TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**
Số: 49/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 10 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nông Xuân P; sinh năm: 1979.

Địa chỉ: xóm Mã, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Chị Vương Thị H; sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nông Xuân P và chị Vương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Xuân P và chị Vương Thị H nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nông Xuân P và chị Vương Thị H về việc sau khi ly hôn chị H sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nông Tuệ L, sinh ngày 02/11/2010 còn cháu Nông Thị An N, sinh ngày 27/3/2016 sẽ do anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đến đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh P và chị H cùng thống nhất anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung với mức 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng trên một tháng). Phương thức cấp dưỡng theo tháng, tính từ tháng 7 năm 2020.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh P và chị H về việc sau khi ly hôn chị H sẽ là người quản lý và sử dụng thửa đất số 11, tờ bản đồ số 33, diện tích 113,1m^2, địa chỉ: Phố H, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng. Ngoài ra vợ chồng còn có tài sản chung khác nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có vay nợ chung.

- Về án phí: Anh P và chị H mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn, anh P phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cho việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần án phí của chị H với tổng số tiền là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001445 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND TT Ni, huyện H, Cao Bằng;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lục Thanh Hải